

Số: **84**/2021/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **31** tháng 12 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: .....S.....  
Ngày: 47/12/2022

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định*

số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5902/TTr-STNMT ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Công văn số 6396/STNMT-QLDD ngày 29 tháng 12 năm 2021; ý kiến tham định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 246/BC-STP ngày 01 tháng 11 năm 2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2022.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP, Website Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các Phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTNak11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

Quy định này quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số ~~84~~ **84**./2021/QĐ-UBND ngày ~~24~~ **24** tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố (viết tắt là cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (viết tắt là cấp xã), các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương.

2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp.

### Chương II

#### VIỆC RÀ SOÁT, CÔNG BỐ CÔNG KHAI, LẤY Ý KIẾN NGƯỜI DÂN DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP DO NHÀ NƯỚC TRỰC TIẾP QUẢN LÝ VÀ CÔNG KHAI VIỆC GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT

##### Điều 3. Tiêu chí rà soát các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.

#### **Điều 4. Rà soát các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý**

Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào các tiêu chí đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại Điều 3 Quy định này thực hiện rà soát danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý (Theo Biểu mẫu 01 kèm theo Quy định này).

#### **Điều 5. Công bố công khai, lấy ý kiến người dân danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý**

1. Căn cứ vào Kết quả rà soát tại Điều 4 Quy định này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, thực hiện niêm yết công khai Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp địa phương đang quản lý tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, tại các điểm dân cư hoặc Nhà văn hoá thôn, tổ dân phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh địa phương về danh mục các thửa đất này để người sử dụng đất biết, tham gia ý kiến theo quy định.

2. Thời gian niêm yết, thông báo tại khoản 1 Điều này là 30 (Ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày niêm yết, đăng thông báo.

3. Sau khi hết thời gian niêm yết, thông báo tại khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc việc niêm yết, công khai và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

#### **Điều 6. Trình, phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý**

Căn cứ vào kết quả báo cáo của UBND cấp xã tại khoản 3 Điều 5 Quy định này, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát quy hoạch để thẩm định, tổng hợp danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt (Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND huyện trong thời gian không quá 15 ngày làm việc). Trong đó, việc thẩm định ưu tiên sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý vào mục đích công cộng. Trường hợp không sử dụng được vào mục đích công cộng thì thực hiện việc giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề.

#### **Điều 7. Thực hiện công khai các thửa đất nhỏ hẹp trước khi giao đất, cho thuê đất**

1. Căn cứ vào kết quả phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đăng ký vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm (hoặc đăng ký bổ sung Kế hoạch sử dụng đất hàng năm) để báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

2. Sau khi Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt, Ủy ban

nhân dân cấp huyện chỉ đạo:

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường công bố công khai kế hoạch sử dụng đất cấp huyện tại trụ sở cơ quan, trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và công bố công khai nội dung kế hoạch sử dụng đất cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thực hiện công bố công khai việc quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý (*Theo Biểu mẫu 02 kèm theo Quy định này*) tại trụ sở, phương tiện truyền thanh địa phương về danh mục các thửa đất này để người sử dụng đất biết, tham gia ý kiến và gửi văn bản lấy ý kiến các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư về đăng ký nhu cầu sử dụng thửa đất nhỏ hẹp dự kiến giao, thuê; kết thúc niêm yết công khai có trách nhiệm trả lời bằng văn bản các ý kiến của người dân nơi có đất, người sử dụng đất liên hệ về các kiến nghị liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất (nếu có).

3. Sau thời gian 30 (Ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày niêm yết, đăng thông báo việc công khai tại khoản 2 nêu trên; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất lập biên bản kết thúc niêm yết, công khai và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kết thúc việc niêm yết; UBND cấp huyện chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

a) Đối với các thửa đất sử dụng vào mục đích công cộng: Giao các đơn vị, địa phương quản lý và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

b) Đối với các thửa đất mà người đăng ký nhu cầu sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện việc giao đất, cho thuê đất theo Điều 8 Quy định này và các quy định hiện hành.

c) Đối với các thửa đất mà người đăng ký nhu cầu sử dụng đất là tổ chức, Phòng Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức đăng ký nhu cầu sử dụng đất biết để liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo Điều 8 Quy định này và các quy định hiện hành.

### **Điều 8. Việc giao đất, cho thuê đất và quản lý sử dụng đất**

1. Nguyên tắc giao đất, cho thuê đất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.

2. Thời hạn sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.

3. Giá đất được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước**

###### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo đúng quy định của pháp luật và quy định này.

b) Lựa chọn hình thức triển khai hướng dẫn cho các địa phương thực hiện thống nhất chung trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đất đối với các tổ chức khi có nhu cầu sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

###### 2. Các sở, ban, ngành liên quan:

Các sở, ban, ngành có liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định này.

##### **Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo việc quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo đúng quy định của pháp luật và quy định này.

2. Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật đất đai trong quá trình quản lý, sử dụng đất đối với quỹ đất này, định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

3. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về quản lý, sử dụng đối với quỹ đất này.

##### **Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Thực hiện kiểm tra, rà soát đối với quỹ đất tại quy định này để thực hiện việc quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

2. Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định này.

##### **Điều 12. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư**

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật đất đai và quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc thì các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phản ánh kịp thời về Sở Tài

nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**Biểu mẫu 01. Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý tại  
(cấp xã), (cấp huyện)**

(Kèm theo Quyết định số **84**./2021/QĐ-UBND ngày **21**.tháng 12 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN/XÃ.....**

**DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ  
TẠI HUYỆN (XÃ).....**

STT	Địa điểm (Số tờ, số thửa, vị trí)	Diện tích	Hiện trạng sử dụng đất	Nguồn gốc đất (giấy tờ pháp lý liên quan)	Quy hoạch	Mục đích sử dụng đất
1						
2						
...						

.....

....., Ngày ....tháng...năm...

Người thực hiện

**TM. UBND CẤP HUYỆN (XÃ)**

**CHỦ TỊCH**

Ký tên

Ký tên (đóng dấu)

**Biểu mẫu 02. Công khai việc quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý tại (cấp xã), (cấp huyện)**

*(Kèm theo Quyết định số 84./2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN/XÃ.....**

**CÔNG KHAI VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ TẠI HUYỆN (XÃ)....**

STT	Địa điểm (Số tờ, số thửa, vị trí)	Diện tích	Hiện trạng sử dụng đất	Nguồn gốc đất	Quy hoạch	Hình thức giao đất, cho thuê đất	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
1								
2								
...								

.....

....., Ngày ....tháng...năm...

Người thực hiện

**TM. UBND CẤP HUYỆN (XÃ)**

**CHỦ TỊCH**

Ký tên

Ký tên (đóng dấu)